

Bản án số: 11/2017/DSPT

Ngày: 11/8/2017

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Tư .

Bà Sơn Nữ Phà Ca .

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:02/2017/TLPT-KDTM, ngày 13/03/2017 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2016/DS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2017/QĐPT-DS, ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần l th th p V L.

Địa chỉ: Số 38 đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H (vắng mặt).

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông H là ông Lê Minh V, sinh năm 1976 (tờ ủy quyền ngày 17/7/2017, có mặt);

Chức vụ: Phó phòng kế hoạch kinh doanh.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Hoàn V (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 109/4 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn Th- sinh năm 1957 (tờ ủy quyền ngày 07/8/2017, có mặt).

Địa chỉ: Số 140, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thế B (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1260, đường Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Phước H (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 123B5- đường Cao Thắng - phường Bình Khánh - thành phố Long Xuyên - tỉnh An Giang.

- *Người kháng cáo:* ông Đỗ Hoàn V - là bị đơn .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 04/3/2015 của Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V L như sau :

Ngày 16/7/2013 Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V L là bên bán có ký kết với Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th là bên mua một hợp đồng mua bán gạo số 80/HĐMB.2013, loại gạo Jasmine 5% tấm, chất lượng hàng hóa là hàng cũ, tồn kho, địa điểm giao nhận hàng hóa tại kho bên bán, hình thức thanh toán 100% tổng giá trị hàng hóa theo đơn trước khi nhận hàng theo từng đợt giao hàng.

Ngày 16/7/2013 Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th thông báo yêu cầu Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V L giao hàng theo hợp đồng, số lượng là 10 tấn gạo Jasmine 5% tấm. Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V L giao đủ số lượng 10 tấn gạo Jasmine 5% tấm cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th, có văn bản xác nhận đã nhận hàng ngày 16/7/2013, tổng giá trị lô hàng 105.525.000đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th không trả tiền cho Công ty cổ phần lương thực và thực phẩm V L.

- Ngày 16/5/2016, nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và lời khai ngày 13/7/2016, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th đã bị rút giấy phép kinh doanh quá 06 tháng, theo quy định pháp luật đương nhiên bị giải thể, vì vậy nguyên đơn yêu cầu ông Đỗ Hoàn V là người đại diện theo pháp luật và các thành viên là ông Nguyễn Phước H, ông Nguyễn Thế B phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền mua gạo còn nợ là 105.525.000đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán 8%/năm tạm tính đến ngày 21/12/2016 là 29.010.601đồng nhưng tính tròn 29.000.000đồng, tổng cộng là 134.525.000đồng.

- Bị đơn ông Đỗ Hoàn V có ý kiến tại lời khai ngày 12/8/2015 như sau:

Ông Vũ thừa nhận Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th còn nợ Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V L số tiền mua gạo 105.525.000đồng. Tuy nhiên, ông V yêu cầu nguyên đơn phải chia sẻ thiệt hại

bằng ½ số tiền mà nguyên đơn khởi kiện là 52.762.500đồng, Ông V chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 52.762.500 đồng.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước H có đơn xin vắng mặt ngày 16/8/2016 trình bày:

Trước đây ông Hải có làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th do ông V làm giám đốc, ông H được phân công thu mua lúa giao lại cho giám đốc và làm kế toán, ngoài ra ông H không biết đến việc gì khác. Ông H đã nghỉ việc theo quyết định số 12/QĐ-TC ngày 31/12/2013 nên không liên quan đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực thực phẩm V Th.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế B không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án và vắng mặt các phiên hòa giải, xét xử sơ thẩm không có lý do.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:15/2016/KDTM-ST ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng Điều 30, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 306 Luật Thương Mại;

Áp dụng Điều 305, 428, 429, 438 Bộ luật Dân sự; khoản 7 Điều 60 Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm V L do ông Lê Minh V đại diện theo ủy quyền.

Buộc ông Đỗ Hoàn V, ông Nguyễn Phước H và ông Nguyễn Thế B phải liên đới hoàn trả cho Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V L số tiền: 134.525.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2017 bị đơn Đỗ Hoàn V kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V L do vi phạm pháp luật tố tụng dân sự, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông V, cụ thể: Ngày 05/11/2014 Tòa án nhân dân thành phố V đã thụ lý vụ kiện do Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm V L kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th, đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Sau đó Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm V L đã thay đổi đối tượng khởi kiện ông Đỗ Hoàn V nên là vụ án khác mà Tòa án không ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 19/12/2016 ông Th đại diện cho ông V yêu cầu hoãn phiên tòa do ông V chưa tiếp cận được tài liệu mới nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không hoãn phiên tòa cho đến ngày 21/12/2016 đưa vụ án ra xét xử xác định bị đơn ông Đỗ Hoàn V, không gởi cho ông V tài liệu chứng cứ về việc thay đổi đơn khởi kiện.

-Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của ông V trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V.

Công ty Cổ phần lương thực thực phẩm V L trình bày: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm buộc ông Đỗ Hoàn V, ông Nguyễn Phước H và ông Nguyễn Thế B liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho Công ty Cổ phần lương thực thực phẩm V L số tiền mua gạo còn nợ 105.525.000đồng và tiền lãi 29.000.000đồng, tổng cộng 134.525.000đồng.

- Quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long như sau :

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là phù hợp pháp luật. Xét kháng cáo của ông Đỗ Hoàn V là không có cơ sở chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2016/DSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn Đỗ Hoàn V kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V do vi phạm pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy :

[1]Ngày 04/5/2015 Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành giao Thông báo về việc thụ lý vụ án số 13/2015/TB-TLVA ngày 16/3/2015 cho ông Đỗ Hoàn V, văn bản này do vợ ông V là bà Nguyễn Thị B nhận thay và cam kết giao lại cho ông V (bút lục 88).

Ngày 24/5/2016 Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành giao Thông báo về việc thụ lý vụ án (bổ sung) số 67/2016/TBTL-VA ngày 16/5/2016 cho ông Đỗ Hoàn V, văn bản này do vợ ông V là bà Nguyễn Thị B nhận thay và cam kết giao lại cho ông V (bút lục 308).

Ngày 08/8/2016 Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 223/TB-TA ngày 01/8/2016 cho ông Đỗ Hoàn V đúng 07 giờ 30 phút ngày 24/8/2016 có mặt tại Tòa án nhân dân thành phố V, văn bản này do vợ ông V là bà Nguyễn Thị B nhận thay và cam kết giao lại cho ông V (bút lục 325) nhưng ông V vắng mặt không lý do.

Ngày 20/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành giao Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 232/TB-TA ngày 01/9/2016 cho ông Đỗ Hoàn V và ấn định thời gian đúng 08 giờ 00 phút ngày 03/10/2016 có mặt tại Tòa án nhân dân thành phố V văn bản

này do vợ ông V là bà Nguyễn Thị B nhận thay và cam kết giao lại cho ông V (bút lục 311) nhưng ông V vắng mặt không lý do.

Bị đơn ông Đỗ Hoàn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, theo qui định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long lập biên bản không tiến hành hòa giải được (bút lục 268) và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 27/10/2016 ông Đỗ Hoàn V đã nhận giấy triệu tập đúng 07 giờ 30 phút ngày 23/11/2016 có mặt tại Tòa án nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa sơ thẩm (bút lục 365) nhưng ông V vắng mặt không lý do.

Ngày 29/11/2016 vợ ông Đỗ Hoàn V là bà Nguyễn Thị B đã nhận giấy triệu tập đúng 07 giờ 30 phút ngày 21/12/2016 có mặt tại Tòa án nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa sơ thẩm (bút lục 376) nhưng ông V vắng mặt không lý do.

Bị đơn ông Đỗ Hoàn V được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố V đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo thụ lý vụ án bổ sung, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như giấy triệu tập ông V tham gia phiên tòa nhưng ông V vắng mặt không lý do. Bản thân ông V biết được Tòa án nhân dân thành phố V đã và đang thụ lý giải quyết vụ án do Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V L khởi kiện nhưng vẫn cố tình không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là từ bỏ quyền lợi được tiếp cận chứng cứ. Do vậy, ông V kháng cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng không cho ông V tiếp cận được tài liệu mới của nguyên đơn, không hoãn phiên tòa ngày 21/12/2016 theo yêu cầu của người đại hợp pháp của ông V (bút lục 241) là không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn ông Đỗ Hoàn V nhưng không gửi cho ông V tài liệu chứng cứ về việc thay đổi đơn khởi kiện.

Xét ngày 04/3/2015, nguyên đơn khởi kiện xác định bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th, đến ngày 16/5/2016 nguyên đơn có đơn khởi kiện thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Đỗ Hoàn V - Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th và các thành viên là Nguyễn Phước H, Nguyễn Thế B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, lý do Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quyết định số 42/QĐ-ĐKKD ngày 16/3/2015 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp do vi phạm Luật quản lý thuế. Thời điểm bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là ngày 16/3/2015, thì Luật doanh nghiệp 2010

có hiệu lực pháp luật (hiện nay được thay thế bằng Luật doanh nghiệp 2014 có hiệu lực ngày 01/7/2015) do vậy căn cứ vào khoản 7 Điều 60 Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định này hết hiệu lực ngày 01/11/2015 được thay thế bằng Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 nhưng vẫn còn hiệu lực tại thời điểm Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th bị thu hồi): sau sáu tháng kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ giải thể doanh nghiệp thì doanh nghiệp coi như đã được giải thể. Các khoản nợ của doanh nghiệp sẽ do người đại diện theo pháp luật, tất cả các thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác chưa thanh toán theo qui định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp 2010.

Tại khoản 1 Điều 51 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định về nghĩa vụ của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên chỉ phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty, mà không phải chịu trách nhiệm bằng bất kỳ tài sản nào khác ngoài phạm vi vốn góp. Do đó, việc nguyên đơn kiện buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th trả nợ hoặc buộc ông Đỗ Hoàn V- Giám đốc và các thành viên Nguyễn Phước H, Nguyễn Thế B phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua gạo thì bản chất và nội dung vụ án không thay đổi, số tiền buộc phải trả cho nguyên đơn là số vốn các thành viên đã góp vào công ty. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không cần ra quyết định đình giải quyết vụ án mà chấp nhận cho nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu theo qui định tại Điều 243; 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-ĐKKD ngày 16/3/2015 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn lương thực và thực phẩm V Th đã rút giấy phép hoạt động kinh doanh từ ngày 16/3/2015, thời điểm này có ông Đỗ Hoàn V - Giám đốc và các thành viên ông Nguyễn Phước H, ông Nguyễn Thế B. Căn cứ khoản 7 Điều 60 Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Đỗ Hoàn V, ông Nguyễn Phước H và ông Nguyễn Thế B phải liên đới nghĩa vụ thanh toán số nợ cho nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Hoàn V. Giữ nguyên án sơ thẩm, buộc ông Đỗ Hoàn V, ông Nguyễn Phước H và ông Nguyễn Thế B phải liên đới hoàn trả cho Công ty cổ phần lương thực thực phẩm V L số tiền mua gạo còn nợ 105.525.000đồng và tiền lãi 29.000.000đồng, tổng cộng 134.525.000đồng.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông V không được chấp nhận, nên ông V phải chịu án phí phúc thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về lãi suất chậm thi hành án, về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không phải xem xét.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đỗ Hoàn V. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 15/2016/DSST ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 305, 428, 429, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 306 Luật Thương Mại; các Điều 30, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 60 Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm V L. Buộc ông Đỗ Hoàn V, ông Nguyễn Phước H và ông Nguyễn Thế B phải liên đới hoàn trả cho Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm V L số tiền mua gạo còn nợ 105.525.000đồng(một trăm lẻ năm triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và tiền lãi 29.000.000đồng (hai mươi chín triệu đồng) ,tổng cộng là 134.525.000đồng (một trăm ba mươi bốn triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ khi người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án mà người bị thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 306 Luật Thương mại.

Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Đỗ Hoàn V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002274, ngày 20/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm: Về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTối Cao : 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long : 02;
- Tổ nghiệp vụ : 01;
- TAND thành phố V : 01;
- Chi cục THADS tp V 01;
- Đ/s: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 08.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Dung